

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

I. Luyện đọc:

1. **Luyện đọc từ:** vàng trắng, ruộng lúa, trắng muốt, tôm hùm, sáng sớm.

2 Luyện đọc câu:

- Chim khướu líu lo hót.
- Đàn kiến chăm chỉ kiếm mồi.
- Nhà rộng thênh thang.

3. Luyện đọc đoạn:

Bác kim giờ thận trọng
Nhích từng li, từng li.
Anh kim phút lăm lăm
Đi từng bước từng bước.
Bé kim giây tinh nghịch
Chạy vút lên trước hàng.

II. Luyện viết: Các con luyện đọc sau đó chọn 2 từ, 1 câu, 1 đoạn để viết vào vở ô li cỡ chữ nhỏ nhé.

III. Bài tập:

1. Nói cho thành câu:

Nhà em
Đầu nhà
Mùa đông
Đêm trung thu

cây lựu sai trĩu quả.
đi chơi công viên.
chúng em vui phá cỗ.
trời rất rét.

2. Điền vào chỗ trống c - k:

Cái im
Coná
.....ửa sổ

Thướcẻ
.....ê ghé
Bóỏ

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

I. Luyện đọc:

1. **Luyện đọc từ:** cấm trại, quý hiếm, hiểu biết, nhóm lửa, rừng thông, trang trí.

2 Luyện đọc câu:

- Chúng em chơi trò mèo đuổi chuột.
- Tiếng mẹ ru sao ngọt ngào.
- Chúng em vâng lời thầy, cô giáo.

3. Luyện đọc đoạn:

Mẹ là người khéo tay và chịu khó. Mẹ hay tỉ mỉ nấu món ngon cho cả nhà. Trưa nay, mẹ đãi cả nhà món cá rán giòn và món ngan xào tỏi. Mẹ còn chọn rau non để xào với tỏi. Mẹ đãi bố lon bia. Cả nhà có bữa ngon nhờ tay mẹ nấu. Sau bữa ăn, chị và bé dọn bàn.

II. Luyện viết:

Các con luyện đọc sau đó chọn 2 từ, 1 câu, 1 đoạn để viết vào vở ô li cỡ chữ nhỏ nhé.

III. Bài tập:

1. Nói cho thành câu:

Trường học
Ở thành phố
Bé
Cô giáo

dạy em nhiều điều hay.
cho đàn gà ăn thóc.
có nhiều nhà cao tầng.
treo bức tranh lên tường.

2. Điền vào chỗ trống ng - ngh:

.....ỉ ngơi

Béủ

Cưỡiựa

.....i ngờ

.....e lời

Bẻô

Máiói

Suyĩ

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

I. Luyện đọc:

1. Luyện đọc từ: đậu nành, con đường, đồng ruộng, làng quê, ống nhòm.

2 Luyện đọc câu:

- Nhà bà có vườn rau cải xanh mướt.
- Con nhái bén ngồi trên lá sen.
- Những đám mây trắng muốt trên trời cao.

3. Luyện đọc đoạn:

Có ngàn tia nắng nhỏ
Đi học sáng hôm nay
Có trăm trang sách mở
Xòe như cánh chim bay.

II. Luyện viết:

Các con luyện đọc sau đó chọn 2 từ, 1 câu, 1 đoạn để viết vào vở ô li cỡ chữ nhỏ nhé.

III. Bài tập:

1. Nói cho thành câu:

Hương sen
Đôi mắt
Chim kêu
Cô bé

ríu rít.
trùm khăn đỏ.
thơm ngát.
sáng ngời.

2. Điền vào chỗ trống ên - ênh:

Chơi bập b.....

Mũi t.....

b..... viện

Con nh.....

Dòng k.....

n..... nhà

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Số bé nhất có 2 chữ số là:

9 ☐

10 ☐

11 ☐

12 ☐

Bài 2: Đánh dấu x vào ô trống đặt sau kết quả đúng:

a) Số liền sau của số 11 là:

10 ☐

12 ☐

13 ☐

b) Số liền trước của số 16 là:

14 ☐

17 ☐

18 ☐

15 ☐

Bài 3: Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm :

12 13

9 + 1 11

10 8 + 2

13 + 2 17 - 3

15 17 - 6

6 + 11 19 - 2

Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

- Số 12 gồm 1 chục và đơn vị.
- Số 14 gồm.....chục vàđơn vị.
- Số 19 gồm.....chục vàđơn vị.
- Số gồm 1 chục và 5 đơn vị.

Bài 5: Viết phép tính thích hợp:

Có : 10 quả bưởi

Trồng thêm : 6 quả bưởi

Có tất cả : quả bưởi?

--	--	--	--	--

Bài 6: Viết số vào ô trống:

10 < < < < 16

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Bài 1: Đúng ghi **Đ**, sai ghi **S**:

$$\begin{array}{r} 14 \\ + 3 \\ \hline 16 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 14 \\ + 4 \\ \hline 18 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 12 \\ + 3 \\ \hline 15 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 11 \\ + 5 \\ \hline 17 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 17 \\ - 3 \\ \hline 14 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 19 \\ - 4 \\ \hline 14 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 17 \\ + 2 \\ \hline 15 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 18 \\ - 8 \\ \hline 16 \end{array} \quad \square$$

Bài 2: Điền dấu >, =, < :

$7 + 3 \dots\dots\dots 14 - 3$

$6 + 4 \dots\dots\dots 15 - 4$

$14 + 3 \dots\dots\dots 17 - 3$

$14 + 3 \dots\dots\dots 18 - 1$

Bài 3: Nối ô trống với số thích hợp:

10	+		=	13
----	---	--	---	----

15	-		=	11
----	---	--	---	----

5

4

3

2

12	+		=	14
----	---	--	---	----

18	-		=	13
----	---	--	---	----

Bài 4: Viết các số sau: **9, 13, 10, 17, 19**

- Theo thứ tự từ lớn đến bé:.....
- Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

Bài 5: Viết phép tính thích hợp vào ô trống:

Lan có : 15 nhãn vở

Lan cho Vân : 3 nhãn vở

Lan còn lại :.....nhãn vở?

--	--	--	--	--

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$16 + 3$

$11 + 5$

$15 + 4$

$18 + 1$

$14 + 4$

.....

$19 - 4$

$16 - 3$

$14 - 4$

$17 - 5$

$18 - 6$

.....

Bài 2: Nối phép tính với kết quả đúng:

12 + 3
13 + 5
15 + 4
19 - 2
17 - 4

- 13
- 14
- 15
- 16
- 17
- 18
- 19

16 + 1
16 - 1
19 - 6
11 + 3
19 - 0

Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

$15 + 4 > 4 + 15$ ☐

$15 + 4 = 4 + 15$ ☐

$15 + 4 < 4 + 15$ ☐

Bài 4: Viết phép tính thích hợp:

Có : 18 con vịt

Bán : 4 con vịt

Còn lại :..... con vịt?

--	--	--	--	--

Bài 5: Có..... điểm

Có đoạn thẳng

